| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ H**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 06/2025/QĐST- KDTM | *H, ngày 28 tháng 02 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 116, 117, 119, 357, 398, 401, 410, 430, 431, 432, 433, 434, 435, 436, 440, 468 và điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 6, 24, 34, 35, 37, 50, 54, 55, khoản 5 Điều 297 và khoản 3 Điều 317 của Luật Thương mại;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20-02-2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2024/TLST - KDTM ngày 30 tháng 12 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần S; địa chỉ: Lô XN 46-4, khu công nghiệp Đ, phường T, thành phố H1, tỉnh Hải Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Sohn Byung H1, chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đình H2, bà Hoàng Thị H3, bà Phạm Thanh H4, ông Nguyễn Hùng H5 và ông Đào Mạnh H6; địa chỉ: phòng 18, 1-4A, tầng 7, tòa nhà Ch, số 117, đường Tr1, phường Tr2, quận C1, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Công ty cổ phần xây dựng Ph; địa chỉ: lô số 7, khu công nghiệp C2, phường G, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Linh Thế H7, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Ông Linh Thế N, chức vụ: Tổng giám đốc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 20-02-2025, Công ty cổ phần xây dựng Ph còn nợ Công ty cổ phần S tổng số tiền là: 518.896.145 đồng *(năm trăm mười tám triệu, tám trăm chín mươi sáu nghìn, một trăm bốn mươi lăm đồng)*; theo Hợp đồng kinh tế số 86/SR-PN135/2022 ngày 01-03-2022 giữa Công ty cổ phần xây dựng Ph và Công ty cổ phần S; Hợp đồng kinh tế số 161/SR-XNTN/2022 ngày 01-6-2022 giữa Xí nghiệp xây dựng Th-Công ty cổ phần xây dựng Ph và Công ty cổ phần S. Trong đó:

- Tiền nợ gốc là 308.201.650 đồng *(ba trăm linh tám triệu, hai trăm linh một nghìn, sáu trăm năm mươi đồng)*, theo Hợp đồng kinh tế số 86/SR-PN135/2022 ngày 01-03-2022 giữa Công ty cổ phần xây dựng Ph và Công ty cổ phần S.

- Tiền nợ lãi là: 210.694.495 đồng *(hai trăm mười triệu, sáu trăm chín mươi bốn nghìn, bốn trăm chín mươi lăm đồng)*, gồm: lãi theo Hợp đồng kinh tế số 86/SR-PN135/2022 ngày 01-03-2022 là 177.318.295 đồng *(một trăm bảy mươi bảy triệu, ba trăm mười tám nghìn, hai trăm chín mươi lăm đồng);* lãi theo Hợp đồng kinh tế số 161/SR-XNTN/2022 ngày 01-6-2022 là 33.376.200 đồng *(ba mươi ba triệu, ba trăm bảy mươi sáu nghìn, hai trăm đồng).*

2.2. Về thời hạn trả tiền nợ gốc (đối với Hợp đồng kinh tế số 86/SR-PN135/2022 ngày 01-03-2022 giữa Công ty cổ phần xây dựng Ph và Công ty cổ phần S):

- Ngày 28-02-2025: Công ty cổ phần xây dựng Ph có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần S số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng *(năm mươi triệu đồng)*;

- Ngày 28-03-2025: Công ty cổ phần xây dựng Ph có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần S số tiền nợ gốc là 86.000.000 đồng *(tám mươi sáu triệu đồng);*

- Ngày 29-04-2025: Công ty cổ phần xây dựng Ph có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần S số tiền nợ gốc là 86.000.000 đồng *(tám mươi sáu triệu đồng);*

- Ngày 30-05-2025: Công ty cổ phần xây dựng Ph có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần S số tiền nợ gốc còn lại là 86.201.650 đồng *(tám mươi sáu triệu, hai trăm linh một nghìn, sáu trăm năm mươi đồng)*.

2.3. Trường hợp Công ty cổ phần xây dựng Ph thanh toán đúng và đủ theo các thời hạn đã thỏa thuận nêu trên thì Công ty cổ phần S sẽ miễn toàn bộ số tiền lãi chậm trả là 210.694.495 đồng *(hai trăm mười triệu, sáu trăm chín mươi bốn nghìn, bốn trăm chín mươi lăm đồng)* cho Công ty cổ phần xây dựng Ph (lãi theo Hợp đồng kinh tế số 86/SR-PN135/2022 ngày 01-03-2022 là 177.318.295 đồng *(một trăm bảy mươi bảy triệu, ba trăm mười tám nghìn, hai trăm chín mươi lăm*

*đồng);* lãi theo Hợp đồng kinh tế số 161/SR-XNTN/2022 ngày 01-6-2022 là 33.376.200 đồng *(ba mươi ba triệu, ba trăm bảy mươi sáu nghìn, hai trăm đồng)).*

2.4. Trường hợp Công ty cổ phần xây dựng Ph vi phạm bất kỳ một thời hạn trả tiền nợ gốc nào theo các thời hạn đã thỏa thuận nêu trên thì Công ty cổ phần S không miễn số tiền lãi chậm trả là 210.694.495 đồng *(hai trăm mười triệu, sáu trăm chín mươi bốn nghìn, bốn trăm chín mươi lăm đồng)* cho Công ty cổ phần xây dựng Ph. Khi đó, Công ty cổ phần S có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành ngay toàn bộ khoản nợ gốc còn lại và số tiền lãi chậm trả là 210.694.495 đồng *(hai trăm mười triệu, sáu trăm chín mươi bốn nghìn, bốn trăm chín mươi lăm đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty cổ phần S cho đến khi thi hành án xong, Công ty cổ phần xây dựng Ph còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty cổ phần xây dựng Ph có nghĩa vụ nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 12.377.923 đồng *(mười hai triệu, ba trăm bảy mươi bảy nghìn, chín trăm hai mươi ba đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Công ty cổ phần S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 16.298.000 đồng *(mười sáu triệu, hai trăm chín mươi tám nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0001564 ngày 25-12-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND TP H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

Bùi Thị Tố Nga